

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 02- 12 -2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoài

2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022; Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1979; Chứng minh nhân dân số: 073061488, cấp ngày 25/7/2017; Do công an tỉnh H cấp; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh H;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1971; Căn cước công dân số: 002071004510, cấp ngày 04/12/2016; Do cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ công an cấp; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thu Th trình bày: Chị và anh Vũ Văn Th kết hôn năm 2003, Có đăng ký tại UBND phường Tr, thành phố H, tỉnh H. Việc kết hôn là do tự nguyện. Sau kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng chị thường nghe lời bố mẹ chồng, bản thân chị và mẹ chồng em cô có mâu thuẫn chồng chị không hòa giải được dẫn đến chị phải thuê nhà ra ở riêng. Hiện tại vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị làm đơn xin được ly hôn với anh Th;

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung họ tên các cháu là Vũ Kim C, sinh ngày 03/4/2005 và cháu Vũ Đức A, sinh ngày 21/4/2007, hiện tại cả hai cháu đang sinh sống và theo học tại thành phố H, tỉnh H cháu Đức A đang ở cùng chị còn cháu C thuê nhà ở với bạn cùng học. Ly hôn chị Th đề nghị giao cháu C cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về thu nhập để nuôi cháu A hiện tại thu nhập

của chị qua lương là 19.000.000đ/ 01 tháng, còn anh Th đã nghỉ chế độ nên thu nhập sẽ không bằng chị;

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải các đương sự không tự thỏa thuận thống nhất được với nhau để giải quyết vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Nguyễn Thu Th có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ghi ngày 14 tháng 11 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của chị Th cùng các tài liệu kèm theo, chị Thúy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Th;

Về con chung: Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án giao cháu C cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Vũ Văn Th trình bày việc chị Th trình bày về quan hệ hôn nhân và con chung là hoàn toàn đúng. Nay chị Th xin ly hôn anh nhất trí. Đề nghị Tòa xem xét;

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 cháu như cô Th trình bày. Trường hợp ly hôn anh nhận nuôi cả hai cháu và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu A với mức 1.500.000đ/ tháng. Việc tôi nhận nuôi cả hai cháu vì tôi xác định việc hai cháu ở với cô Th sẽ không đảm bảo về việc giáo dục hai cháu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” của Chị Nguyễn Thu Th;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thu Th được ly hôn với anh Vũ Văn Th;

3. Về con chung: Xử giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 21/4/2007 cho Chị Nguyễn Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Vũ Kim C, sinh ngày 03/4/2005 cho anh Vũ Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung;

4. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thu Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Vũ Văn Th là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử;

[2] Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thu Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn có mặt căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn;

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Th và anh Vũ Văn Th xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố H, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị Thúy chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. HĐXX nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Th mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Th;

[4] Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Về con chung chị Th và anh Th có 02 con chung là Vũ Kim C, sinh ngày 03/4/2005 và cháu Vũ Đức A, sinh ngày 21/4/2007. Ly hôn chị Th có yêu cầu được nuôi cháu Vũ Đức A và giao cháu Vũ Kim C cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th đề nghị được nuôi cả hai cháu và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu A với mức 1.500.000đ/tháng. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ thấy rằng hiện cháu Đức A đang sinh sống ổn định cùng với chị Th còn cháu C đã thuê nhà ở cùng bạn học để tiện cho việc học tập của cháu tại trường chuyên tỉnh H. Về điều kiện và thu nhập của chị Th và anh Th dù cả hai đều có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu tuy nhiên việc chăm sóc nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm chung của cả bố và mẹ do đó cần giao cho mỗi bên chăm sóc nuôi dưỡng một cháu là phù hợp với điều kiện thực tế. Ngoài ra nguyện vọng của cháu A là được ở với mẹ và cháu C là được ở với bố. Từ căn cứ trên HĐXX căn cứ Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Vũ Đức A cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục, giao cháu Vũ Kim C cho anh Thuật trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung;

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn;

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đồng thuận với HĐXX được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu Th và anh Vũ Văn Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thu Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Vũ Văn Th;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thu Th được ly hôn với anh Vũ Văn Th;

3. Về con chung: Xử giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 21/4/2007 cho Chị Nguyễn Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Vũ Kim C, sinh ngày 03/4/2005 cho anh Vũ Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định;

4. Án phí: Chị Nguyễn Thu Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002095 ngày 25 tháng 10 năm 2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (chị Thúy đã nộp đủ án phí);

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02 -12 - 2022); Báo cho nguyên đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều

7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND phường Tr, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoài

Phùng Ngọc Tuấn

Đặng Hồng Tường

